

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/HSST

Ngày: 07/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình

Ông Nguyễn Minh Quốc

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

- Ông D Bá Thành Luân – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/HSST-TL ngày 07/4/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ tên: Hoàng Ngọc D (Giới tính:Nam)/Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1978, tại: Hà Nội. HKTT và chỗ ở: Tổ 1 Phường T, quận L, TP Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Hoàng Ngọc H. Con bà: Trương Thị B. Có vợ: Lò Thị H. Bị cáo có 01 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011. Gia đình bị cáo có 03 con, bị cáo là con thứ 2. Theo danh chỉ bản số: 000000270 lập ngày: 30/3/2022, tại Công an quận Long Biên, Hà Nội, bị cáo có tiền sự: không và 03 tiền án:

- Ngày 18/02/2004, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 43/2004/HSST. Đã chấp hành án phí ngày 10/3/2006. Án tích đã được xóa.

- Ngày 24/6/2004, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt với Bản án số

43/2004, buộc BC chấp hành tổng cộng 36 tháng tù theo Bản án số 488/2004/HSST. Đã chấp hành án phí ngày 10/7/2018. Án tích đã được xóa.

- Ngày 21/3/2019, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 39/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2020. Chấp hành xong án phí ngày 23/7/2019. Án tích chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt trong vụ án này, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến ngày 20/3/2022 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ Họ tên: Nguyễn Trường G, Giới tính: Nam, sinh năm: 1991, tại: Hà Nội, ĐKHKT và chỗ ở: thôn T, xã K, huyện G, TP Hà Nội. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Nguyễn Văn T (chết). Con bà: Đỗ Thị N. Gia đình bị cáo có 03 con, bị cáo là con thứ 3. Theo danh chỉ bản số: 000000285, lập ngày: 30/3/2022, tại Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo có 02 tiền án, 02 tiền sự:

Tiền sự:

+ Ngày 22/6/2009, Công an xã Kiêu Kỵ, Gia Lâm xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Năm 2012, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trường G.

Tiền án:

+ Ngày 28/7/2010, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tuyên phạt 25 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 66/HSST/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011. Chấp hành xong án phí ngày 09/10/2010. Án tích đã được xóa.

+ Ngày 21/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 04 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em theo Bản án số 66/HSST/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2019. Chấp hành xong án phí ngày 07/12/2016. Án tích đã được xóa.

Bị cáo trong vụ án này bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 14/10/2021, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ tên: Vũ Tuấn A, Giới tính: Nam, sinh năm: 1991, tại: Hà Nội. HKTT và chỗ ở: thôn H, xã K, huyện G, TP Hà Nội. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Vũ Văn N.

Con bà: Trần Thị L. Gia đình bị cáo có 02 con, bị cáo là con thứ 1. Theo danh chỉ bản số: 000000286 lập ngày: 30/3/2022, tại Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 14/10/2021, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

4/ Họ tên: Nguyễn Tiến V, Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1989, tại: Hà Nội. HKTT và chỗ ở: thôn C, xã C, huyện G, TP Hà Nội. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Nguyễn Tiến H. Con bà: Đặng Thị T. Gia đình bị cáo có 02 con, bị cáo là con thứ 1. Theo danh chỉ bản số: 000000210, lập ngày: 01/3/2022, tại Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo có 01 tiền án, và 01 tiền sự : Tập trung cai nghiện năm 2011-2013.

Tiền án: Ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc theo Bản án số 47/2018/HSST. Đã chấp hành án phí ngày 10/7/2018. Án tích đã được xóa.

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/10/2021, tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt):

anh Nguyễn Tiến H (SN: 1992, trú tại: TDP C –Thị trấn C - huyện G –Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 ngày 14/10/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an Phường T làm nhiệm vụ tại đường Thạch Bàn gần ngã ba Nguyễn Thời Trung -Thạch Bàn thuộc P.Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên có họ tên là Nguyễn Trường G (Sinh năm 1991; trú tại: Trung D, Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội) đang điều khiển xe máy Honda BKS 30H9-6087 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía sau Nguyễn Trường G đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được bọc bên ngoài cùng màu nilon màu xanh, G khai nhận là ma túy đá. Lực lượng công an đã tạm giữ tang vật và đưa đối tượng về trụ sở để điều

tra làm rõ.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Trường G: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được bọc bên ngoài cùng màu nilon màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng.

Ngày 14/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ nêu trên là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,400gam

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường G khai nhận: Khoảng 12h00 ngày 14/10/2021, G đang ở nhà thì Vũ Tuấn A (sinh năm 1991; trú tại: Hoàng Xá, Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội) gọi điện thoại cho G rủ đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, G đồng ý. Tuấn A bảo G đến nhà Hoàng Ngọc D lấy ma túy còn Tuấn A đã chuyển khoản tiền thanh toán đến số tài khoản ngân hàng của D số tiền mua ma túy là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Tuấn A hẹn G sau khi lấy được ma túy thì mang đến phòng 405 nhà nghỉ Chiến -Trung tại phố Phú Thị, xã D Xá, Gia Lâm, TP Hà Nội. Sau đó, G điều khiển xe máy BKS: 30H9 -6087 đến nhà D ở khu hồ Thạch Bàn -Phường T - quận Long Biên - Hà Nội để lấy ma túy. Tại cổng nhà D, D trực tiếp đưa cho G 01 gói ma túy heroine bên ngoài được bọc bằng nilon màu xanh, G cầm gói ma túy cất vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi đến điểm hẹn với Tuấn A. Khi G đi đến khu vực ngã ba Nguyễn Thời Trung - Thạch Bàn thuộc P.Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía sau bên trái G đang mặc 01 gói ma túy heroine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra hành chính phòng 405 nhà nghỉ Chiến -Trung. Kết quả kiểm tra phát hiện trong phòng có 02 người gồm Vũ Tuấn A và Kiều Văn D (sinh năm 1991, HKTT: Phạm Xá, Ngọc Sơn, TP Hải D, tỉnh Hải D). Thu giữ của Vũ Tuấn A: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tuấn A khai nhận phù hợp với lời khai của G và khai nhận như sau: Kiều Văn D là bạn bè xã hội của Vũ Tuấn A, đã từng sử dụng ma túy cùng nhau. Ngày 14/10/2021, Vũ Tuấn A gọi điện thoại rủ Kiều Văn D lên khu vực Gia Lâm, Hà Nội chơi. Sau đó, Tuấn A gọi điện thoại bảo Nguyễn Trường G đến nhà Hoàng Ngọc D ở khu hồ Thạch Bàn, Phường T, Quận Long Biên, TP Hà Nội để lấy ma túy heroine rồi mang về nhà nghỉ Chiến -Trung để cùng sử dụng. Tuấn A nói với G là sẽ chuyển khoản cho D 500.000đồng để mua ma túy còn G chỉ việc đến lấy ma túy mang về. Sau đó, Tuấn A đã sử dụng số điện thoại của mình là 0973437491 gọi điện đến số điện thoại 0842922444 của Hoàng Ngọc D đặt mua 500.000 đồng ma túy và chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản 020091062489 do D cung cấp có chủ tài khoản tên là Lê Thị Kim O ngân hàng Sacombank. Tuấn A có nói với Hoàng Ngọc D là G sẽ đến lấy ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Vũ Tuấn A gặp và rủ Kiều Văn D thuê phòng 405 nhà nghỉ Chiến-Trung ở phố Phú

Thị, xã D Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội để sử dụng ma túy. Tại đây, Vũ Tuấn A bỏ ra 01 phần của viên ma túy hồng phỉn mà trước đây Vũ Tuấn A sử dụng còn thừa, Kiều Văn D và Vũ Tuấn A đã sử dụng hết số ma túy này. Vũ Tuấn A bảo Kiều Văn D đợi bạn của Tuấn A mang ma túy đến để sử dụng tiếp thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện.

Ngoài ra, hồi 09 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2021, Công an CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Long Biên làm nhiệm vụ tại ngõ 12 Thạch Bàn, Phường T, Long Biên, Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29N1 - 463.54 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, qua kiểm tra nam thanh niên trên thả từ tay trái xuống đất chỗ nam thanh niên đang đứng 01 gói giấy màu trắng. Tổ công tác yêu cầu nam thanh niên nhặt gói giấy lên kiểm tra, mở ra bên trong có chất bột màu trắng. Nam thanh niên khai nhận họ và tên là Nguyễn Tiến V (sinh năm 1989; trú tại: Chính Trung, Châu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội), chất bột màu trắng bên trong gói giấy màu trắng trên là ma túy Heroine V vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật và đưa V cùng tang vật về trụ sở công an Phường T để tiếp tục làm rõ.

Vật chứng thu giữ của V gồm: 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave màu cam BKS: 29N1-463.54, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu ghi.

Tại Kết luận giám định chất ma túy của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy, khối lượng 0,105 gam là ma túy loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến V khai nhận: Khoảng 08h50' ngày 15/10/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Tiến V sử dụng số điện thoại 0945586078 gọi điện đến số điện thoại 0842922444 của Hoàng Ngọc D thì có một người phụ nữ nghe máy. V nói: “để cho cái 2”, người phụ nữ bảo V qua nhà để lấy. Sau đó, V sử dụng xe máy Wave BKS: 29N1 - 463.54 đi đến nhà D tại tổ 1 Phường T, quận Long Biên, TP Hà Nội. V thò tay qua cửa sắt đưa 200.000 đồng và có một người đàn ông (V đoán là Hoàng Ngọc D) đưa cho V 01 gói giấy chứa ma túy qua khe cửa. V cầm gói ma túy rồi quay xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ 12 Phường T thì V bị tổ công tác kiểm tra. Do sợ hãi nên V đã thả từ tay trái gói ma túy vừa mua xuống đất nhưng bị tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên mở ra kiểm tra bên trong có ma túy Heroine V vừa mua về để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ vào các lời khai của Nguyễn Trường G, Vũ Tuấn A và Nguyễn Tiến V, Cơ quan điều tra đã triệu tập, ghi lời khai Hoàng Ngọc D. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Ngọc D khai: khoảng 14 giờ 10 ngày 14/10/2021, D đang ở nhà tại số 42 đường Huỳnh Tấn Phát thuộc tổ 1 Phường T, quận Long Biên, TP Hà Nội thì Vũ

Tuấn A gọi điện thoại cho D đặt mua 500.000đ ma túy heroine, thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, D đồng ý. Do tài khoản ngân hàng của D bị khóa nên D đã mượn tài khoản 020091062489 ngân hàng Sacombank của chị Lê Thị Kim O (SN: 1988, HKTT: Tổ 11 –Phường X – quận T -Hà Nội, là bạn gái của D, đang sống chung cùng với D) và nhắn tin số tài khoản đến số điện thoại của Vũ Tuấn A. D nói với O mục đích mượn tài khoản để bạn của D chuyển tiền. Một lúc sau thì Tuấn A chuyển số tiền 500.000đ mua ma túy của D vào tài khoản của O và Tuấn A nhắn cho D nói “tỷ nữa G đến lấy ma túy”. Khoảng 14 giờ 35 cùng ngày thì G gọi điện vào số máy của D số 0842922444 nói là bạn của Tuấn A đến lấy ma túy. D cầm 01 gói ma túy heroine mang ra ngoài cổng nhà và giao cho G. Khoảng vài ngày sau D không nhớ cụ thể, O đã chuyển lại số tiền 500.000đ vào tài khoản của O cho D (không rõ tài khoản nào).

Vật chứng thu giữ của Hoàng Ngọc D: 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei số thuê bao 0842922444.

Tại Cơ quan điều tra, chị Lê Thị Kim O khai: O có quan hệ yêu đương, chung sống với Hoàng Ngọc D từ khoảng đầu tháng 7/2021 đến cuối tháng 10/2021. Trong quá trình sinh sống cùng D tại số 42 Huỳnh Tấn Phát thuộc Tổ 1-P.T –Long Biên – Hà Nội thì khoảng chiều ngày 14/10/2021, D có mượn tài khoản của O để bạn của D chuyển tiền, không nói rõ tiền gì . O đồng ý. Vài ngày sau đó, O đã chuyển lại số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản của D (không nhớ rõ tài khoản gì). Khoảng 08h40 ngày 15/10/2021 có một người đàn ông gọi vào điện thoại của D. Do D đang ngủ nên O nghe điện thoại thì một người đàn ông không quen biết hỏi mua:“để cho cái 2”, O nói không biết và đến trực tiếp gặp D. Sau đó, O đi ngủ không biết gì khác. Bản thân O không biết việc D bán ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành để Nguyễn Tiến V và Lê Thị Kim O đối chất về nội dung giao dịch mua bán ma túy. Tuy nhiên, Lê Thị Kim O và Nguyễn Tiến V giữ nguyên lời khai của mình.

Đối với hành vi của Lê Thị Kim O cho Hoàng Ngọc D mượn tài khoản ngân hàng để nhận số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho Vũ Tuấn A, do O không biết việc Hoàng Ngọc D bán ma túy nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với O.

Đối với hành vi bán ma túy cho Nguyễn Tiến V ngày 15/10/2021, D không thừa nhận. Ngoài tài liệu từ phía Nguyễn Tiến V không còn tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi này.

Đối với Kiều Văn D là bạn nghiện ma túy của Vũ Tuấn A. Ngày 14/10/2021 được Tuấn A gọi đến để sử dụng ma túy và đã cùng Tuấn A sử dụng hết $\frac{1}{4}$ viên ma túy tổng hợp do Tuấn A mang đến và đang chờ G mang ma túy heroine về để cùng sử dụng thì bị công an bắt giữ. Bản thân Dũng không góp tiền, không bàn bạc trao

đổi và không chứng kiến việc Vũ Tuấn A bàn bạc với Nguyễn Trường G về việc mua số ma túy heroine này. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính Kiều Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo nghị định 167/CP mức phạt là 750.000đồng).

Đối với chiếc xe máy BKS: 30H9 – 6087 tạm giữ của Nguyễn Trường G, tra cứu xe máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trường G sử dụng vào hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án. Đối với chiếc xe máy BKS: 29N1 – 463.54 tạm giữ của Nguyễn Tiến V, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Tiến H (SN: 1992, trú tại: TDP Chính Trung –TT Trâu Quỳ -Gia Lâm –Hà Nội, em trai của bị can V). Sáng ngày 15/10/2021, Nguyễn Tiến V mượn chiếc xe trên của anh Hải bảo đi có việc riêng, việc V điều khiển xe máy đi mua ma túy anh Hải hoàn toàn không biết. Anh Nguyễn Tiến H đề nghị được nhận lại chiếc xe trên. Đề nghị chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên để phục vụ công tác xét xử.

Đối với 0,400 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Trường G (Phòng PC 09 thu 0,028 gam mẫu giám định); 0,105 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Tiến V (Phòng PC 09 thu 0,03 gam mẫu giám định); 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei số thuê bao 0842922444; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu ghi là các vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Hoàng Ngọc D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, còn đối với các bị cáo: Nguyễn Trường G, Vũ Tuấn A và Nguyễn Tiến V bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đối với các bị cáo: Nguyễn Tiến V, Nguyễn Trường G và Vũ Tuấn A về tội tàng trữ TP chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, còn đối với bị cáo Hoàng Ngọc D, bị cáo D, đại diện Viện kiểm sát đề nghị rút truy tố ở điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự chuyển truy tố cùng tội danh tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, và đề nghị với HĐXX mức án cụ thể phù hợp đánh giá nội dung vụ án, vai trò từng bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với:

+ Bị cáo Hoàng Ngọc D áp dụng theo: khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Điều 38 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt mức án tù: 46(bốn sáu) tháng đến: 54(năm mươi tư) tháng tù,

thời hạn tù tính từ ngày bắt: 18/12/2021. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

+ Bị cáo Nguyễn Trường G áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt đối với bị cáo G mức án tù: 24(hai mươi tư) tháng đến 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt: 14/10/2021. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

+ Bị cáo Vũ Tuấn A áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án tù: 20(hai mươi) tháng đến: 24(hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt: 14/10/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Tiến V áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt đối với V mức án tù: 15(mười lăm) tháng đến: 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang: 15/10/2021. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định

Về tang vật đã thu: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Ma túy cho tiêu hủy: 0,400 gam ma túy loại Heroine thu của Nguyễn Trường G và 0,105 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Tiến V.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước các máy điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei số thuê bao 0842922444; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu ghi.

+ Trả lại chiếc xe máy của anh Nguyễn Tiến H do chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Tiến H (SN: 1992, trú tại: TDP Chính Trung –Thị trấn Trâu Quỳ - huyện Gia Lâm –Hà Nội, em trai của bị cáo V không biết việc bị cáo mượn đi mua ma túy).

+ Trả lại Nguyễn Trường G chiếc xe máy BKS: 30H9 – 6087 tạm giữ của Nguyễn Trường G, tra cứu xe máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trường G.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã bị truy tố theo bản cáo trạng về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Hoàng Ngọc D, do bị bắt quả tang ngày 14/10/2021 đối với bị cáo Nguyễn Trường G, Vũ Tuấn A: Giữa bị cáo G và bị cáo Vũ Tuấn A có lời khai phù hợp với nhau về nguồn gốc ma túy mà bị cáo G đang tàng trữ trái phép, mục đích bị cáo G mang về để hai bị cáo G và Vũ Tuấn A sử dụng tại khách sạn đã hẹn trước, số tiền mua 0,400 gam hê rô in là 500,000đ là do Vũ Tuấn A chuyển khoản vào tài khoản của đối tượng Lê Thị Kim O (bạn gái của bị cáo Hoàng Ngọc D) sau khi Vũ Tuấn A gọi điện giao dịch mua ma túy với bị cáo D, còn bị cáo G là người trực tiếp đến nhận ma túy. Xét ban đầu tại cơ quan công an bị cáo Hoàng Ngọc D không thừa nhận, nhưng kết hợp với thời gian gọi điện, chuyển tiền giao dịch tại ngân hàng Sacombank và các lời khai giữa G, bị cáo Tuấn A và đối tượng O khai nhận cùng biên bản nhận dạng qua ảnh đối với người bán ma túy là Hoàng Ngọc D, đặc điểm căn nhà bị cáo D cư trú tại các biên bản thân dẫn của bị cáo Nguyễn Trường G, bị cáo Hoàng Ngọc D đã phải thừa nhận là người bán 0,400 gam hê rô in cho các bị cáo G và bị cáo Vũ Tuấn A. Nay tại phiên tòa bị cáo D không thừa nhận, nhưng lại không có cơ sở chấp nhận việc bị cáo D chối tội về hành vi bán 0,400 gam hê rô in mà bị cáo D đã thừa nhận trước đây về mục đích bán, quan hệ với bị cáo Vũ Tuấn A, giao dịch với bị cáo Nguyễn Trường Gian trong ngày 14/10/2021, nhận tiền qua tài khoản của đối tượng O, tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận không có mâu thuẫn với O. Lời khai của bị cáo Vũ Tuấn A, Nguyễn Trường G và các chứng cứ khác phù hợp đủ xác định hành vi mua bán trái phép 0,400 gam hê rô in của Hoàng Ngọc D trong ngày 14/10/2021 cho bị cáo Vũ Tuấn A.

Có cơ sở xác định bị cáo Vũ Tuấn A, bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Tiến V bị bắt quả tang ngày 15/10/2021, theo lời khai của bị cáo V về nguồn gốc 0,105 gam hê rô in bị cáo V mua với giá 200.000đ và số tiền này đưa qua cánh công nhà bị cáo D, sau đó có một người đàn ông mặc áo mưa đưa gói nhỏ ma túy cho bị cáo Nguyễn Tiến V, theo bị cáo V khai mua tại nhà của bị cáo Hoàng Ngọc D, mục đích mua về để bị cáo sử dụng cho bản thân. Bị cáo V khai đã 3 lần gọi điện cho bị cáo D, bị cáo

khai nhận đúng đặc điểm của nhà bị cáo D qua lần thân dẫn, khai đúng số điện thoại của bị cáo D sử dụng và nhận diện đúng bị cáo D, nhưng bị cáo Hoàng Ngọc D không thừa nhận, bị cáo D không có ở nhà vào ngày 15/10/2021, và người nghe điện thoại không phải là bị cáo D, nội dung trao đổi chỉ là nói với O bạn gái của D, đối tượng O khai “gọi là người đàn ông hỏi mua ma túy của D, nhưng O nói cứ đến nhà”. Do vậy không có căn cứ xác định hành vi bán trái phép chất ma túy 0,105 gam kê roin cho Nguyễn Tiến V của bị cáo Hoàng Ngọc D. Hành vi truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tiến V về tội tàng trữ trái phép 0,105 gam kê roin là có căn cứ như bản cáo trạng tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sau khi thẩm vấn các bị cáo D, bị cáo V, bị cáo Vũ Tuấn A và bị cáo Nguyễn Trường G, với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên áp dụng điều 319 Bộ luật Tố tụng Hình sự, rút đề nghị truy tố ở khoản 2 xuống khoản 1 của Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc D là có cơ sở cho việc bị cáo D chịu trách nhiệm Hình sự đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với các bị cáo G và bị cáo Vũ Tuấn A. Bị cáo D chỉ bán ma túy 01 lần cho các bị cáo: Vũ Tuấn A còn bị cáo Nguyễn Trường G là người đi lấy kê roin.

Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân các bị cáo Hoàng Ngọc D có 03 tiền án, trong đó được xóa án tích đối với hai bản án năm 2004, còn bản án số: 39/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 20/6/2020, chấp hành án phí ngày 23/7/2019 là chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó lần này phải có hình phạt nghiêm khắc, tại phiên tòa không thành khẩn như tại cơ quan điều tra. Còn bị cáo Nguyễn Tiến V nhân thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích.

Các bị cáo Vũ Tuấn A và Nguyễn Trường G phạm tội đồng phạm giản đơn trong vụ án này, có vai trò ngang nhau về hành vi nhưng bị cáo Nguyễn Trường G có nhân thân xấu hơn bị cáo Vũ Tuấn A, bị cáo G có 02 tiền sự và 02 tiền án tuy nhiên được xóa án tích. Hình phạt bị cáo G cao hơn bị cáo Vũ Tuấn A.

Hành vi này của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý kiểm soát chất gây nghiện của nhà nước làm gia tăng số người nghiện ma túy, lệ thuộc chất gây nghiện và cũng là mầm mống của các loại tội phạm tệ nạn trong xã hội, cần nghiêm trị và có hình phạt tương xứng.

Các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Hoàng Ngọc D có tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử lý tang vật trong vụ án:

1/ Cho tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì ghi khối lượng: 0,400 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Trường G; Một phong bì ghi khối lượng 0,105 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Tiến V.

2/ Bốn chiếc điện thoại di động đã tạm giữ là tài sản của các bị cáo liên quan giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho tịch thu sung quỹ nhà nước, chiếc xe máy là tài sản của bị cáo Nguyễn Trường G dùng vào việc phạm tội cho tịch thu. Chiếc xe máy của anh Nguyễn Tiến H không liên quan do là tài sản của anh Hải cho bị cáo V mượn mà anh Hải không biết mục đích sử dụng nên trả lại cho anh Hải.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên không phạt tiền

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những nội dung có liên quan đến mình trong bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Hoàng Ngọc D, và Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 đối với ba bị cáo Nguyễn Trường G, Vũ Tuấn A, Nguyễn Tiến V; riêng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự(đối với hai bị cáo Nguyễn Trường G và Vũ Tuấn A)về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với các bị cáo Nguyễn Trường G, Vũ Tuấn A và Nguyễn Tiến V.

+ Đối với các bị cáo: Nguyễn Trường G, Vũ Tuấn A và Nguyễn Tiến V hưởng tình tiết giảm nhẹ áp dụng: Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật Hình sự, bị cáo Hoàng Ngọc D không được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

Căn cứ: Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 319, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố các bị cáo:

Hoàng Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Trường G, Vũ Tuấn A và Nguyễn Tiến V phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt:

+ Bị cáo: Hoàng Ngọc D: 50(năm mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt: 18/12/2021.

+ Bị cáo: Nguyễn Trường G: 27(hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 14/10/2021.

+ Bị cáo Vũ Tuấn A: 20(hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 14/10/2021

+ Bị cáo Nguyễn Tiến V: 17(mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 15/10/2021

3/ Xử lý tang vật cho tịch thu và tiêu hủy, trả lại:

- Tiêu hủy:

+ Theo phiếu Nhập kho vật chứng số: 127/PNK ngày 15/11/2021 của Công an quận Long Biên, Hà Nội: Một phong bì ghi khối lượng: 0,400 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Trường G (Phòng PC 09 thu 0,028 gam mẫu giám định) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, Nguyễn Hồng Hải cán bộ CAP Thạch Bàn và đối tượng Nguyễn Trường G;

+ Theo phiếu Nhập kho vật chứng số: 134/PNK ngày 25/11/2021 của Công an Quận Long Biên, Hà Nội: Một phong bì ghi khối lượng 0,105 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Tiến V (Phòng PC 09 thu 0,03 gam mẫu giám định) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng; Nguyễn Hồng Hải cán bộ công an Phường T và đối tượng Nguyễn Tiến V.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội:

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong(của bị cáo Hoàng Ngọc D)

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong(của bị cáo Vũ Tuấn A)

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu ghi xám đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong(của bị cáo Nguyễn Tiến V)

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong(của bị cáo Nguyễn Trường G).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy Honda Wave màu đen có BKS: 30H9-6087, số máy: 0616903, số khung: 012680.

- Trả lại cho anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1992, trú tại: Tổ Dân phố Chính Trung, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội chiếc xe máy Honda Wave màu cam BKS: 29N1-463.54, số máy: 7111604, số khung: 111595 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong(biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội)

4/ Ân phí và Quyền kháng cáo:

Các bị cáo: Hoàng Ngọc D, Nguyễn Trường G, Vũ Tuấn A và Nguyễn Tiến V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có hạn 15 ngày kháng cáo về những nội dung có liên quan đến mình trong bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận bản án hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

